

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  
VIỆT NAM**

Số 249/QĐ-DKVN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Phê duyệt và Ban hành Quy chế quản lý Quỹ Nghiên cứu khoa học  
và đào tạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 36/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quy chế đào tạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-DKVN ngày 24/2/2020 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2849/QĐ-DKVN ngày 17/6/2020 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 1672/UBQLV-NL ngày 31/7/2024 của Ủy Ban Quản lý Vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy Ban QLVNN) về việc hoàn thiện Quy chế quản lý Quỹ Nghiên cứu khoa học và đào tạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản trị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 5377/QĐ-DKVN ngày 27/7/2024 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-DKVN ngày 03/1/2024 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị thành viên Tập đoàn;



Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-DKVN ngày 08/03/2024 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc Ủy quyền ký ban hành Văn bản;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại các Công văn nội bộ số 70/CVNB-LXH ngày 06/08/2024 và số 85/CVNB-LXH ngày 18/10/2024 kèm theo Báo cáo thẩm định Quy chế quản lý Quỹ Nghiên cứu khoa học và đào tạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 1621/2022/PC&KTr ngày 17/11/2022 của Ban Pháp chế và Kiểm tra,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý Quỹ Nghiên cứu khoa học và đào tạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc và Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban liên quan của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Thủ trưởng Đơn vị trực thuộc PVN, Người đại diện của PVN tại các Đơn vị có liên quan của PVN chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban QLNN (đề b/cáo);
- Chủ tịch HĐQT PVN (đề b/cáo);
- Các Thành viên HĐQT PVN (e-copy);
- Tổng Giám đốc PVN;
- Ban Kiểm soát PVN;
- Ban QTNNL;
- Các Ban/VP PVN (e-copy);
- Các Đơn vị của PVN có liên quan (Ban QTNNL thông báo);
- Lưu VP, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TU. CHỦ TỊCH  
THÀNH VIÊN HĐQT



Nguyễn Văn Mậu





3. **Ban KHCN:** là Ban Khoa học Công nghệ & Chuyển đổi số, ban thuộc Bộ máy giúp việc của PVN có chức năng nhiệm vụ quản lý hoạt động KHCN.

4. **Ban QTNL:** là Ban Quản trị nguồn nhân lực, ban thuộc Bộ máy giúp việc của PVN có chức năng nhiệm vụ quản lý hoạt động quản trị nhân lực.

5. **Ban QLHD:** là Ban Quản lý Hợp đồng Dầu khí, ban thuộc Bộ máy giúp việc của PVN có chức năng, nhiệm vụ quản lý các hợp đồng Dầu khí.

6. **Ban TCKT:** là Ban Tài chính - Kế toán, ban thuộc Bộ máy giúp việc của PVN có chức năng, nhiệm vụ quản lý hoạt động tài chính, kế toán.

7. **Chương trình đào tạo theo cam kết tại HDDK:** là các chương trình đào tạo do Nhà thầu Dầu khí hoặc Bên thứ 3 (được Nhà thầu Dầu khí và PVN thống nhất chỉ định) cung cấp theo quy định tại HDDK.

8. **Đơn vị trực thuộc PVN:** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo và các đơn vị sự nghiệp nằm trong cơ cấu của PVN. Danh sách các đơn vị trực thuộc PVN được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

9. **HDDK:** là Hợp đồng Dầu khí. HDDK là sự thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa PVN và nhà thầu Dầu khí để tiến hành hoạt động dầu khí.

10. **HĐTV:** là Hội đồng Thành viên PVN.

11. **KHCN:** là khoa học và công nghệ.

12. **Nhà thầu Dầu khí:** là bên tham gia góp vốn tại hợp đồng Dầu khí (HDDK) và có các cam kết với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định tại HDDK.

13. **NCKH:** là nghiên cứu khoa học.

14. **Quỹ:** là Quỹ Nghiên cứu khoa học và đào tạo.

15. **TGD:** là Tổng giám đốc PVN.

## CHƯƠNG II

### THÀNH LẬP VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ

#### Điều 4. Thành lập, giải thể, dừng chi và hình thức tổ chức Quỹ

1. Việc thành lập, giải thể, dừng chi Quỹ do HĐTV quyết định.
2. Hình thức tổ chức Quỹ: không thành lập tổ chức để quản lý Quỹ. Các hoạt động quản lý Quỹ do cán bộ của PVN kiêm nhiệm.
3. Việc quản lý và điều hành sử dụng Quỹ do TGD thực hiện.



### **Điều 5. Nguồn hình thành Quỹ**

Quỹ Nghiên cứu khoa học và đào tạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được hình thành từ nguồn thu “cam kết nghĩa vụ đào tạo” và “cam kết nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dầu khí” trong các Hợp đồng Dầu khí.

### **Điều 6. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ**

1. Việc sử dụng Quỹ phải trên cơ sở kế hoạch ngân sách đào tạo, kế hoạch ngân sách nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hàng năm được HĐQT phê duyệt.

2. Mức dư Quỹ cuối mỗi năm không được vượt quá 1% vốn điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trường hợp số dư của Quỹ cuối mỗi năm vượt quá 1% vốn điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thì phần vượt được chuyển sang Quỹ Đầu tư phát triển của PVN. Phần Quỹ còn lại được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

3. Việc chi kinh phí từ Quỹ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải được thực hiện phù hợp với kế hoạch ngân sách đào tạo, kế hoạch ngân sách nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hàng năm của PVN (đã được HĐQT phê duyệt) và phù hợp với phương án tổ chức thực hiện đã được TGD PVN phê duyệt.

4. Mức chi và quy trình thanh toán cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phải tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PVN.

### **Điều 7. Nội dung chi của Quỹ**

1. Quỹ được sử dụng để chi cho các hoạt động sau:

a). Chi cho các hoạt động quản lý chung của Quỹ (nếu có).

b). Chi cho đào tạo: Quỹ được sử dụng để chi cho các hoạt động đào tạo trong nước và nước ngoài, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ.

c). Chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gồm: thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của PVN, hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ của PVN, các hoạt động NCKH phục vụ cho hoạt động của Tập đoàn.

2. PVN không sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ cho các hoạt động khác không gắn với việc đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Tập đoàn..

### **Điều 8. Quy trình sử dụng Quỹ**

1. Lập kế hoạch sử dụng Quỹ: căn cứ nhu cầu đào tạo, nhu cầu nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các Ban chuyên môn, theo nhiệm vụ được quy định tại Điều 13 Quy chế này, lập kế hoạch sử dụng Quỹ cho năm tiếp theo và hoàn thành trước ngày 25 tháng 12 của năm.

2. Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ: Ban chuyên môn, theo nhiệm vụ được quy định tại Điều 13 Quy chế này, có nhiệm vụ lập kế hoạch sử dụng Quỹ, báo cáo TGD để trình HĐQT xem xét phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ.



3. Chi Quỹ: trên cơ sở kế hoạch được duyệt, các Ban chuyên môn được giao chủ trì công tác đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện các thủ tục theo quy định để chi Quỹ nhằm triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

4. Thực hiện báo cáo Quỹ: định kỳ mỗi 6 tháng, trước ngày 15 của tháng đầu tiên của kỳ báo cáo tiếp theo, Ban TCKT chủ trì phối hợp với các Ban chuyên môn theo nhiệm vụ được quy định tại Điều 13 Quy chế này thực hiện lập báo cáo sử dụng Quỹ.

#### **Điều 9. Quản lý tài sản hình thành từ Quỹ**

Tài sản hình thành từ việc thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được xử lý theo quy định nội bộ của PVN và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 10. Giải thể, dừng chi Quỹ**

1. HĐTV quyết định tạm dừng chi Quỹ khi vi phạm các quy định của Quy chế này và quy định nội bộ của PVN.

2. Căn cứ vào yêu cầu và khả năng hoạt động của Quỹ, HĐTV quyết định giải thể Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khi giải thể Quỹ, TGD PVN chỉ đạo Ban chuyên môn tiến hành đối chiếu giữa sổ sách và thực tế kiểm kê, làm rõ nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Việc bán thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định nội bộ của PVN và các quy định của pháp luật. Sau khi thanh toán hết các khoản công nợ và chi phí giải thể, phần giá trị còn lại của Quỹ do HĐTV quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Quỹ chấm dứt hoạt động kể từ ngày quyết định giải thể Quỹ của cấp có thẩm quyền có hiệu lực.

### **CHƯƠNG III**

#### **TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ**

##### **Điều 11. Trách nhiệm của HĐTV**

1. Phê duyệt Kế hoạch trích lập, sử dụng Quỹ hàng năm của PVN.
2. Phê duyệt kế hoạch ngân sách đào tạo, kế hoạch ngân sách nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hàng năm của PVN.
3. Quyết định việc kiểm tra Quỹ.

##### **Điều 12. Trách nhiệm của TGD**

Thực hiện nội dung công việc trong quản lý và điều hành sử dụng Quỹ, cụ thể như sau:

1. Phân công nhân sự quản lý Quỹ phù hợp với hình thức tổ chức Quỹ.



2. Tổ chức xây dựng kế hoạch trích lập và sử dụng Quỹ, kế hoạch ngân sách đào tạo, kế hoạch ngân sách nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hàng năm trình HĐQT phê duyệt.

3. Báo cáo trích lập, sử dụng Quỹ hàng năm theo quy định.

4. Quyết định Kế hoạch đào tạo, Kế hoạch nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chi tiết phù hợp với kế hoạch ngân sách hàng năm đã được HĐQT phê duyệt.

5. Quyết định các vấn đề khác trong quá trình thực hiện quản lý điều hành sử dụng Quỹ.

6. TGD có thể phân công hoặc uỷ quyền cho các Phó TGD thực hiện các công việc liên quan trong quá trình thực hiện quản lý điều hành sử dụng Quỹ theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **Điều 13. Trách nhiệm của các Ban chuyên môn của PVN**

#### 1. Ban QLHĐ:

a) Tổng hợp, cung cấp số liệu ngân sách cam kết của Quỹ từ các HDDK cho năm tài chính tiếp theo gửi tới Ban QTNL, Ban KHCCN, Ban TCKT muộn nhất là vào ngày 31/10 hàng năm để làm căn cứ xây dựng kế hoạch sử dụng Quỹ.

b) Định kỳ hàng Quý cập nhật tới Ban QTNL, Ban KHCCN, Ban TCKT các biến động tăng, giảm ngân sách cam kết của Quỹ từ các HDDK (nếu có phát sinh).

#### 2. Ban QTNL:

a) Xây dựng kế hoạch ngân sách đào tạo hàng năm phù hợp với ngân sách của Quỹ để báo cáo TGD trình HĐQT phê duyệt.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo theo phê duyệt hàng năm của TGD.

#### 3. Ban KHCCN:

a) Xây dựng kế hoạch ngân sách nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hàng năm phù hợp với ngân sách của Quỹ để báo cáo TGD trình HĐQT phê duyệt.

b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo phê duyệt hàng năm của TGD.

#### 4. Ban TCKT:

a) Quản lý tài chính của Quỹ, hạch toán, kế toán các khoản thu, chi trực tiếp từ Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về kế toán và Quy chế Quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

b) Theo dõi, quản lý nghĩa vụ cam kết còn phải thu đối với các Nhà thầu Dầu khí.

c) Thực hiện các thủ tục để thu tiền “cam kết nghĩa vụ đào tạo” và “cam kết nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dầu khí” từ các Nhà thầu Dầu khí phù hợp với các quy định tại các HDDK.



d) Thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán chi phí công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của PVN.

e) Thực hiện báo cáo TGD số dư Quỹ và tình hình sử dụng Quỹ định kỳ mỗi 6 tháng và/hoặc theo yêu cầu của TGD. Đồng thời, Ban TCKT thông báo cho Ban QTNL, Ban KHCN về số dư Quỹ và tình hình sử dụng Quỹ để làm cơ sở triển khai công tác đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

f) Cung cấp chứng từ, hóa đơn và/hoặc văn bản gửi Nhà thầu Dầu khí (khi có yêu cầu) nhằm xác nhận PVN đã sử dụng nguồn cam kết đào tạo, cam kết nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dầu khí mà Nhà thầu Dầu khí đã nộp được sử dụng đúng mục đích hoặc cung cấp cho bên thứ 3.

## CHƯƠNG IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 14. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Ban TCKT chủ trì, phối hợp Ban QLHD, Ban QTNL, Ban KHCN chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

#### **Điều 15. Xử lý vi phạm**

Mọi hành vi vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng Quỹ, tùy thuộc vào mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của PVN.

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này bao gồm 4 Chương, 16 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Việc sửa đổi nội dung của Quy chế này do HĐQT xem xét, quyết định.

